TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:28/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/4/2019
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Văn Đoạt.**

2. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2019/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc " Xin Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019.

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng D,** Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Hợp, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Lê Trương Minh V,** Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 188 ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay chị Lê Thị Hồng D trình bày:

Chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V lấy nhau là do yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2013 không có đăng ký kết hôn. thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đã có với nhau một người con chung là cháu Lê Trương Thành Đạt, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2014. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, và nhiều mâu thuẫn dù rằng đã có hàn gắn nhưng không thành và hai vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2017 cho tới nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị Lê Thị Hồng D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị D yêu cầu Tòa án không công nhận chị D và anh V là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V có một con chung là cháu Lê Trương Thành Đạt, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2014, chị D yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh V cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị Hồng D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Lê Thị Hồng D trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị D không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Lê Trương Minh V: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giap nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Lê Trương Minh V đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Lê Trương Minh V vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Trương Minh V theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V lấy nhau là do tự tìm hiểu yêu thương nhau được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn, khoảng 02 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến chị Lê Thị Hồng D yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Trương Minh V. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V lấy nhau không đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, vì tại Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng" và tại Điều 53 luật Hôn nhân gia đình quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...". Do đó căn cứ vào các quy định này Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V có 01 con chung là cháu Lê Trương Thành Đạt, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2014. Tại phiên Tòa hôm nay chị D yêu cầu được nuôi con đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Đạt đang sống với chị D để đảm bảo cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu Đạt cho chị D nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị Hồng D không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị D thừa nhận giữa chị với anh Lê Trương Minh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ và cho vay nợ: Chị Lê Thị Hồng D trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ

phí Tòa án. Thì chị Lê Thị Hồng D phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 14 điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trương Minh V.

1. Về Hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Hồng D và anh Lê Trương Minh V là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Trương Thành Đạt, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2014 cho chị Lê Thị Hồng D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng việc nuôi con: Chị Lê Thị Hồng D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Lê Trương Minh V có quyền, chị Lê Thị Hồng D cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Lê Thị Hồng D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị Hồng D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh

Kiên Giang theo biên lai thu số 0000702 ngày 14 tháng 2 năm 2019 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy chị Lê Thị Hồng D đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Lê Trương Minh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án;
- Lưu;

Trương Thanh Toàn